

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 286/2020/HNGĐ - ST

Ngày 30/7/2020

V/v: “Tranh chấp hôn nhân, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**
2. Bà **Đặng Thị Minh Anh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyên** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1995.

+ **Bị đơn:** Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1982.

Đều trú quán: Thôn Đ, thị trấn TĐ, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

(Chị D có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/5/2020, bản tự khai ngày 18/5/2020 chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Phan Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TĐ ngày 02/4/2018, sau khi kết hôn chị D và anh T thuê nhà chung sống với nhau tại thôn Đ, thị trấn TĐ, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian gần đây chị D thấy anh T thường xuyên đi đêm về hôm, hay lô đề, cờ bạc và có dấu hiệu ngoại tình ở bên ngoài. Nợ nần nhiều khiến cuộc sống gia đình trở nên mâu thuẫn, không quan tâm đến gia đình, hay tranh cãi nhau khi nói chuyện, gia đình căng thẳng. Gia đình hai bên biết và cũng có khuyên bảo nhưng không được. Vợ chồng chị D, anh T đã sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không hạnh phúc, vợ chồng không thể chung sống hàn gắn đoàn tụ được nữa, chị D xin ly hôn anh T.

+ Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Phan Văn QM, sinh ngày 07/5/2018, khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng trực tiếp cháu Phan Văn QM đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức: Chị D xác nhận không có.

+ Về công nợ chung: Chị D xác nhận không có.

- Tại bản khai ngày 18/5/2020, anh Phan Văn T trình bày: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị D kết hôn từ năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T và chị D về chung sống tại thôn Đài Hoa, thị trấn Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội. Đến nay do anh T không đảm bảo được vai trò của người chồng, người bố nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

cãi chửi nhau. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng xa cách, chị D xin ly hôn, kính mong Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng anh T chị D được ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Văn QM, sinh ngày 07/5/2018. Hiện nay cháu Minh đang ở cùng anh T chị D. Khi ly hôn anh T xin được nuôi dưỡng cháu Minh đến trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Anh T xác nhận không có.

+ Về công nợ: Anh T xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã 02 lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ cho chị D và anh T, nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do anh Phan Văn T vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Nguyễn Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D và anh T đều xác định tình cảm không còn, sống không có hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, anh T cũng đồng ý ly hôn, do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX quyết định cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Phan Văn T để giải phóng cho cả hai. Về con chung: Có 01 con chung Phan Văn QM, sinh ngày 07/5/2018, hiện cháu Minh đang ở cùng chị D, hiện tại cháu Minh dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, do vậy đề nghị giao cho chị D được nuôi dưỡng cháu Minh đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi

con do chị D không yêu cầu, không đề nghị xem xét. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị D và anh T đều xác nhận không có. Về án phí chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phan Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 02/04/2018. Sau khi kết hôn, chị D và anh T về chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên lơ đãng, cờ bạc, chị D nghi ngờ anh T có người thứ 3 nên giữa chị D và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi đánh nhau. Nay chị D và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, sống không có hạnh phúc, chị D và anh T xin được ly hôn để giải phóng cho cả hai, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh T được chấp nhận trên cơ sở sự tự nguyện xin ly hôn của chị D, anh T.

Về con chung: Có 01 con chung Phan Văn QM, sinh ngày 07/5/2018. Xét nguyện vọng đều xin nhận nuôi dưỡng con chung của chị D và anh T là hợp pháp, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên. HĐXX xét thấy hiện tại cháu Phan Văn QM dưới 36 tháng tuổi, độ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”. HĐXX xét thấy hiện chị D khỏe mạnh, có năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ, chị D có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Minh, do vậy HĐXX thấy cần thiết phải giao cháu Minh cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng, đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho cháu Minh là có căn cứ đúng pháp luật. HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin nhận nuôi dưỡng con chung của anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Do chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị D có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị D và anh T đều xác nhận không có.

Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Phan Văn T. Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Phan Văn T.

2/ Về con chung: Có 01 con chung: Phan Văn QM, sinh ngày 07/5/2018.

Giao cho chị Nguyễn Thị D được nuôi dưỡng cháu Phan Văn QM, sinh ngày 07/5/2018 cho đến khi cháu Phan Văn QM tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Văn T đến khi chị Nguyễn Thị D có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có

4/ Về công sức, công nợ : Không có

5/ Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00007 ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND thị trấn Tây Đằng.
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh